

Số: 54/2024/QĐST-HNGĐ

Sơn Trà, ngày 02 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 230/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2023 giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Đặng Thị Kiều D**, sinh năm: 1978, địa chỉ: Số 63 đường N, tổ 51, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng.
- *Bị đơn:* Ông **Lê Văn T**, sinh năm: 1979, địa chỉ: Số 63 đường N, tổ 51, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng.
- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* **Ngân hàng C**, địa chỉ: Số 169 đường L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị Thanh T, chức vụ: Giám đốc chi nhánh quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, địa chỉ: đường C, quận S, thành phố Đà Nẵng (Theo Quyết định uỷ quyền số 7300/QĐ-NHCS ngày 19/9/2019 của Tổng Giám đốc).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đặng Thị Kiều D và ông Lê Văn T
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Kiều D và ông Lê Văn T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 111, Quyền số 01//2001 do Ủy ban nhân dân phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 20/8/2001 không còn giá trị pháp lý).

2.2. Về con chung: Bà Đặng Thị Kiều D và ông Lê Văn T thoả thuận giao con chung là Lê Vy L, sinh ngày 05/8/2006 cho bà Đặng Thị Kiều D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên; Giao con chung là Lê Thanh D, sinh ngày 02/02/2017 cho ông Lê Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên. Hai bên không cấp dưỡng nuôi con chung.

Con chung Lê Thị T, sinh ngày 18/06/2003 đã thành niên nên không đề cập đến vấn đề người nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Bà Đặng Thị Kiều D và ông Lê Văn T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.4. Về nợ chung: Bà Đặng Thị Kiều D và ông Lê Văn T xác định không có nợ chung.

Ngân hàng C có đơn rút yêu cầu độc lập về việc yêu cầu thanh toán nợ chung, do đó đình chỉ yêu cầu độc lập của Ngân hàng C.

2.5. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) bà Đặng Thị Kiều D tự nguyện chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà Đặng Thị Kiều D đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 0002894 ngày 08 tháng 12 năm 2023. Hoàn trả cho bà Đặng Thị Kiều D số tiền tạm ứng án phí 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp.

Ngân hàng C không phải nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng;
- UBND phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thúy Hằng